

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 139/2021/HS-ST

Ngày: 28-5-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 10-5-2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐ-HSST ngày 14-5-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình Q - sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ A, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở trước khi bị khởi tố: Phòng 403 nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 18-12-2012 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 17-5-2015, chưa thi hành một phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt sung công quỹ Nhà nước); tiền sự: Ngày 25-01-2021 Công an xã Nam Vân, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 05-5-2016 Tòa

án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Phạm Minh Đ và anh Nguyễn Văn S (không triệu tập tới phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30-3-2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an phường C, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực gần nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N phát hiện Nguyễn Đình Q đang đứng một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Q đã tự giác dẫn tổ công tác lên phòng 403 nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N là nơi Q thuê trọ và lấy ở cửa sổ phòng 403 giao nộp cho tổ công tác 01 lọ nhựa, trên bề mặt có chữ XYLITOL. Tổ công tác đã thu giữ, kiểm tra trong lọ có đựng 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (05x08) cm và 07 túi nhỏ nilong màu trắng, mở kiểm tra bên trong mỗi túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Q khai đó là 08 túi ma túy đá vừa mua để sử dụng dần). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu Q, sau đó đưa Q và mời người làm chứng về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ Q 01 điện thoại di động Iphone màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh (đều đã cũ) và 01 lọ nhựa, trên bề mặt lọ có chữ XYLITOL.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 403 nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Bản kết luận giám định số 416/GĐKTHS ngày 31-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (05x08) cm và 07 túi nilong màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình Q niêm phong ký hiệu Q gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu: 3,626 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Q khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 14

giờ ngày 30-3-2021, Q mượn xe máy của một người bạn tên Thúy (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi một mình từ nhà nghỉ đến khu vực đê T, phường T, thành phố N gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 08 túi ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Q mang số ma túy vừa mua về cất trong một lọ nhựa, trên bề mặt lọ có chữ XYLYTOL để ở cửa sổ phòng 403 nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy Q không nói cho chủ nhà nghỉ biết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành ghi lời khai của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 là chủ nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N nơi Q thuê trọ phòng 403. Anh S khai: Khoảng đầu năm 2020, Nguyễn Đình Q có đến thuê trọ phòng 403 và được anh S cho thuê với giá 1.200.000 đồng/tháng. Việc Nguyễn Đình Q mua và tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 403 nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N thì anh S không biết.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKSTPNĐ ngày 10-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Đình Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đình Q xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình Q có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30-3-2021, tại phòng 403 nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N, Nguyễn Đình Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,626 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Q định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình Q có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Đình Q là đối tượng có nhân thân xấu đã từng được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 416/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 lọ nhựa, trên bề mặt có chữ XYLYTOL xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen và 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh (đều đã cũ) là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Đình Q xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Đình Q, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn S là chủ nhà nghỉ 68 số 375 đường V, phường C, thành phố N qua điều tra không có căn cứ kết luận vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không xem xét vấn đề trách nhiệm pháp lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Q bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng

hành sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 48 (bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số số 416/GĐKTHS và 01 lọ nhựa, trên bề mặt có chữ XYLYTOL. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Q 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen và 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh (đều đã cũ) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-5-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Q định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS-TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

